TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Q** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **36**/2024/QĐST- DS	*Quốc Oai, ngày 16 tháng 4 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 144; khoản 3 Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Căn cứ vào Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25 tháng 11 năm 2015; Căn cứ Điều 24, khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án Dân sự sơ thẩm thụ lý số 73/2021/TLST – DS ngày 21 tháng 12 năm 2021 về việc "Tranh chấp quyền sử dụng đất".

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 08 tháng 4 năm 2024.

Nội dung các thỏa thuận của đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành là tự nguyện; thỏa thuận của các đương sự không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

* Nguyên đơn: anh **Hoàng Văn D**, sinh năm 1986; Trú tại: thôn 1, xã C, huyện Q, thành phố Hà Nội. Người đại diện theo uỷ quyền: Luật sư ông Nguyễn Hoài S – Công ty Luật TNHH Châu Á;

* Bị đơn**:** bà **Doãn Thị O**, sinh năm 1957; Trú tại: thôn 1, xã C, huyện Q, thành phố Hà Nội.

* *Người có quyền nghĩa vụ liên quan trong vụ án*: anh **Nguyễn Minh K**, sinh năm 1985; anh **Nguyễn Minh T**, sinh năm 1991; chị **Nguyễn Thị T**, sinh năm 1993; chị **Nguyễn Thị H**, sinh năm 1999; cùng địa chỉ: thôn 1, xã C, huyện Q, thành phố Hà Nội.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Phần ngõ đi có diện tích 56.4 m^2 theo sơ đồ trích đo địa chính thửa đất ngày 17/3/2023 của Công ty cổ phần phát triển công nghệ đo đạc và bản đồ Hà Nội (từ điểm 5, 27, 28, 29, 30, 31, 17, 18, 19, 20, 21, 22, 23, 24, 25, 26 đến điểm 6), hộ bà Doãn Thị O là chủ sử dụng thửa đất số 45 tờ bản đồ số 4 đồng ý để anh Hoàng Văn D là chủ sử dụng thửa đất số 43 tờ bản đồ số 4; địa chỉ: thôn 1, xã C, huyện Q, thành phố Hà Nội **được đi chung**, hai bên không được xây dựng công trình gì trên phần ngõ đi nêu trên. Hai bên cam kết không khiếu kiện bất cứ nội dung gì liên quan đến hai thửa đất số 43 tờ bản đồ số 4 và thửa đất số 45 tờ bản đồ số 4; địa chỉ: thôn 1, xã C, huyện Q, thành phố Hà Nội; (*có sơ đồ kèm theo*).

3. Án phí dân sự: anh Hoàng Văn D tự nguyện nộp 5.640.000 (*năm triệu sáu trăm bốn mươi nghìn*), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 9.750.000 đồng theo biên lai thu số 0002038 ngày 21 tháng 12 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Q, thành phố Hà Nội. Anh D được trả lại số tiền 4.110.000 (*bốn triệu một trăm mười nghìn*) đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Q;
- Chi cục THA dân sự huyện Q;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Ngọc Long